TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

- Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trừ Văn P, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/6/2019 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04/6/2019, các đương sự thống nhất được với nhau các nội dung cần phải giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị B và ông Trừ Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung tên Trừ Thanh A, sinh năm 1986 và Trừ Thanh B1, sinh năm 1988 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị B và ông Trừ Văn P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Con chung tên Trừ Thanh A, sinh năm 1986 và Trừ Thanh B1, sinh năm 1988 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031594 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND TT D, huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Đồng